

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29-01-2024  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Tô Văn Nhung và bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977; thường trú: Số 110/10C ĐT 743A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình D, có đơn yêu cầu giải quyết mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977; thường trú: Số 110/10C ĐT 743A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình D, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu thì bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn P tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 25/02/2022.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng tại số 110/10C ĐT 743A khu phố Tân An, phường T, thành phố D, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 3 tháng sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, ông P không lo làm việc, không quan tâm chăm sóc vợ con. Mặc dù bà H đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không thể hòa giải được. Nay, bà H xác

định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/02/2022. Hiện nay cháu A đang chung sống với vợ chồng bà H, ông P. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2023, bà H yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 03/01/2024 bà Phúc xác định lại yêu cầu khởi kiện: yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn P để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa ngày 03/01/2024 và ngày 29/01/2024 nhưng ông P vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện ý kiến của mình cho Tòa án.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa bà H và ông P do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 08/11/2023, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn P, đồng thời cũng không tiếp nhận phản ánh từ địa phương về mâu thuẫn giữa hai ông bà, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của ông bà như thế nào.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn P được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 03/01/2024 và ngày 29/01/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, ngày 25/02/2022 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh

phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bà H xác định quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông P để tự khai, tham gia phiên hòa giải, phiên tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do. Ông P cũng không nộp, gửi văn bản trình bày ý kiến của mình, không thể hiện ý chí mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng ông bà không thể hàn gắn, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H khai vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/02/2022. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Quá trình tố tụng ông P không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con, cháu A dưới 3 tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc từ mẹ. Vì vậy, việc giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Bà H yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về trách nhiệm cấp dưỡng cho con của người cha/mẹ không trực tiếp nuôi con và phù hợp với chi phí nuôi con trung bình tại địa phương nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn, ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn P (Giấy chứng nhận kết hôn số 40 do UBND phường T, thành phố D, tỉnh B cấp ngày 25/02/2022).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn P giao con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 09/02/2022 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn P đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn P không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông Nguyễn Văn P phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006982 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ông Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngân**

